

Số: 1162/TB-THADS.KV1

Thanh Hoá, ngày 10 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ Khoản 2 Điều 81; Khoản 2 Điều 83; điểm a Khoản 3 Điều 90 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; Điều 35 Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Bản án số 45/2023/DSST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá;

Căn cứ Bản án số 94/2025/DSPT ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 4872/QĐ-THADS ngày 04 tháng 02 năm 2026 của Trưởng Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản số 130/QĐ-THADS-KV1 ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá;

Căn cứ kết quả thẩm định giá, xác định giá số 019/2026/1406083/MBC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Công ty cổ phần giám định Thẩm định Sài Gòn – Chi nhánh Miền Bắc

Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá - Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1, địa chỉ: đường Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá cần lựa chọn Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để ký Hợp đồng dịch vụ bán đấu giá của tài sản sau:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 66; Tờ bản đồ số 13 tại địa chỉ số 29 Triệu Quốc Đạt, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa (nay là phường Hạc Thành), tỉnh Thanh Hóa. Theo Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 028236; Sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH 01198/10136/QĐ-UBND do UBND thành phố Thanh Hoá cấp mang tên ông Trương Công Minh ngày 16/10/2017 có diện tích 190m². Tài sản trên đất là ngôi nhà 9 tầng, cấp hạng II. Có diện tích xây dựng 164,3m²; Diện tích sàn: 1415,4m².

* Tình trạng pháp lý của tài sản kê biên:

- Diện tích thửa đất là 187,1m²; Tài sản trên đất là ngôi nhà 9 tầng có diện tích xây dựng 166,1m², diện tích sàn là 1484,8m².

- Lấn chiếm: Nhà 4 tầng xây dựng kiên cố (có diện tích nằm ngoài Giấy chứng nhận là 35,7m² (được xây dựng 1 phần trong diện tích 11,0m² đất của

Giấy chứng nhận QSDĐ, 1 phần xây trên rãnh thoát nước + đất công có diện tích 8,5m² và 1 phần được xây trên đất của Giấy chứng nhận QSDĐ khác).

Tổng giá trị tài sản nhà đất được xác định với giá khởi điểm để bán đấu giá là: **20.887.040.000đ** (Hai mươi tỷ tám trăm tám mươi bảy triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) – đã làm tròn. Cụ thể:

+ *Quyền sử dụng đất: (Đất phù hợp quy hoạch được công nhận): 13.576.537.300đ (Mười ba tỷ năm trăm ba mươi bảy triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn ba trăm đồng).*

+ *Công trình xây dựng xác định giá là: 7.310.502.877đ (Bảy tỷ ba trăm mười triệu năm trăm linh hai nghìn tám trăm bảy mươi bảy đồng). Trong đó nhà 9 tầng xác định giá là: 6.811.746.877 đồng (Sáu tỉ tám trăm mười một triệu bảy trăm bốn mươi sáu nghìn tám trăm bảy mươi bảy đồng) và nhà 4 tầng xác định giá là: 498.756.000đ (Bốn trăm chín mươi tám triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn đồng).*

Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá Thông báo đề các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản biết, đăng ký.

Hồ sơ đăng ký bao gồm:

- Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đấu giá
- Bản sao Chứng chỉ hành nghề đấu giá của người thực hiện
- Hồ sơ năng lực, kinh nghiệm của tổ chức đấu giá
- Bản chào giá dịch vụ đấu giá
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
- Đề xuất phương án, thời gian thực hiện đấu giá.

Thời gian nộp hồ sơ: Từ ngày 13/7/2026 đến hết ngày 16/7/2026.

Hình thức nộp hồ sơ: Trực tiếp.

Địa chỉ nộp hồ sơ: Phòng Thi hành án dân sự Khu Vực 1 – Thanh Hoá, địa chỉ: đường Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- Công TTĐT Cục Quản lý THADS;
- Công Đấu giá tài sản Quốc gia;
- Trang TTĐT THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Viện KSND Khu vực 1 – Thanh Hóa;
- Lưu: VT, HSTHA (CHV: Phạm Văn Tú).

CHẤP HÀNH VIÊN



Phạm Văn Tú

PHỤ LỤC
BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ
ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(Ban hành kèm theo Thông báo số 1162/TB-THADS-KV1 ngày 10 tháng 7 năm 2026 của Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0

III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0

2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: $Số\ điểm\ của\ B = (U \times 3) / Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: $Số\ điểm\ của\ C = (V \times 3) / Y$	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có	7,0

	hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0

8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	8,0
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá - Tài sản cùng loại được phân theo cùng một điểm quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản - Người có tài sản đấu giá phải công khai các tiêu chí thành phần kèm theo số điểm đối với tiêu chí này (nếu có)	3,0
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3,0
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá (trường hợp có nhiều tài sản đấu giá ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau thì chỉ cần trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá ở một trong số tỉnh, thành phố đó), không bao gồm trụ sở chi nhánh.	2,0
Tổng số điểm		100

